

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



NGUYỄN HỒNG SƠN

**PHÁP LUẬT VỀ THU BẢO HIỂM XÃ HỘI,
QUA THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI CÁC DOANH NGHIỆP
Ở ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 838 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2018

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Đoàn Đức Lương**

Phản biện 1: TS. Nguyễn Thị Hồng Trinh

Phản biện 2: PGS.TS Nguyễn Văn Cừ

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp
tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc 16 giờ 30 ngày 12 tháng 5 năm 2018

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	3
3.1. Mục đích nghiên cứu	3
3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	4
4.1. Đối tượng nghiên cứu	4
4.2. Phạm vi nghiên cứu	4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	4
5.1. Phương pháp luận nghiên cứu	4
5.2. Phương pháp nghiên cứu	5
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Luận văn	5
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ KHUNG PHÁP LUẬT VỀ THU BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC	6
1.1. Khái quát pháp luật về thu bảo hiểm xã hội bắt buộc	6
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm bảo hiểm xã hội	6
1.1.1.1. Khái niệm bảo hiểm xã hội	6
1.1.1.2. Đặc điểm bảo hiểm xã hội	6
1.1.2. Khái niệm, vai trò của pháp luật về thu bảo hiểm xã hội bắt buộc	6
1.1.2.1. Khái niệm pháp luật về thu bảo hiểm xã hội bắt buộc	6
1.1.2.2. Vai trò của thu bảo hiểm xã hội bắt buộc	6
1.2. Khung pháp luật về bảo hiểm xã hội bắt buộc	7
1.2.1. Nguồn Luật điều chỉnh	7
1.2.2. Nội dung pháp luật thu bảo hiểm xã hội bắt buộc	7
1.2.2.1. Nội dung pháp luật thu bảo hiểm xã hội tại một số nước trên thế giới	7
1.2.2.2. Nội dung pháp luật thu bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với Việt Nam	7
1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện pháp luật về thu bảo hiểm xã hội bắt buộc	7
1.3.1. Yếu tố pháp luật và kinh tế ảnh hưởng đến thực hiện thu bảo hiểm xã hội bắt buộc	7
1.3.2. Yếu tố thực thi pháp luật ảnh hưởng đến thực hiện thu bảo hiểm xã hội bắt buộc	8
Tiểu kết Chương 1	8

Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ THU BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC Ở CÁC DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG⁹

2.1. Thực trạng pháp luật về thu bảo hiểm xã hội bắt buộc.....	9
2.1.1. Chủ thể trong thu bảo hiểm xã hội bắt buộc.....	9
2.1.2. Mức thu, phương thức, địa bàn thu bảo hiểm xã hội bắt buộc.....	9
2.1.3. Trình tự, thủ tục thu, tiền lương làm căn cứ thu bảo hiểm xã hội bắt buộc.....	9
2.1.4. Các chế độ của bảo hiểm xã hội bắt buộc.....	9
2.1.5. Đánh giá các quy định của pháp luật thu bảo hiểm xã hội bắt buộc	9
2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về thu bảo hiểm xã hội bắt buộc tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.....	10
2.2.1. Tình hình thu bảo hiểm xã hội bắt buộc tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.....	10
2.2.1.1. Sơ lược về tình hình phát triển kinh tế xã hội và Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng.....	10
2.2.1.2. Những điểm thuận lợi, kết quả đạt được trong việc thu bảo hiểm xã hội bắt buộc tại các doanh nghiệp ở địa bàn thành phố Đà Nẵng.....	11
2.2.2. Thực tiễn và những vướng mắc trong áp dụng pháp luật về thu bảo hiểm xã hội bắt buộc tại các doanh nghiệp ở địa bàn thành phố Đà Nẵng	11

Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THU BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC.....

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật thu bảo hiểm xã hội bắt buộc tại doanh nghiệp.....	14
3.1.1. Hoàn thiện pháp luật thu bảo hiểm xã hội bắt buộc gắn liền với chính sách an sinh xã hội.....	14
3.1.2. Hoàn thiện pháp luật thu bảo hiểm xã hội bắt buộc gắn liền với chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội.....	14
3.1.3. Hoàn thiện pháp luật thu bảo hiểm xã hội bắt buộc đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trong cách mạng công nghiệp 4.0.....	14
3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật về thu bảo hiểm xã hội bắt buộc.....	14
3.2.1. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về thu bảo hiểm xã hội bắt buộc.....	14
3.2.1.1. Quan điểm chung về hoàn thiện pháp luật thu bảo hiểm xã hội bắt buộc.....	14
3.2.1.2. Hoàn thiện một số nội dung về thu bảo hiểm xã hội bắt buộc ..	15

3.2.2. Các giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật về thu bảo hiểm xã hội bắt buộc	15
3.2.2.1. Các giải pháp chung	15
3.2.2.2. Các giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật về thu bảo hiểm xã hội bắt buộc cho thành phố Đà Nẵng	16
KẾT LUẬN.....	18
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Đảng và nhà nước ta luôn xác định chính sách BHXH là chính sách quan trọng, có tính nhân văn sâu sắc, nhằm đảm bảo tốt hơn đời sống người lao động, góp phần tích cực vào việc ổn định, an toàn xã hội và sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Luật BHXH số 71/2006/QH 11 được thông qua tại kỳ họp thứ 9 khóa XI và được thay thế bởi Luật BHXH số 58/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 8 ngày 20 tháng 11 năm 2014 đánh dấu một bước quan trọng trong việc tạo cơ sở pháp lý để nâng cao hiệu quả thực thi chế độ, chính sách BHXH, pháp điển hóa các quy định hiện hành và bổ sung các chính sách BHXH phù hợp với thực tiễn, đáp ứng nguyện vọng đông đảo người lao động, bảo đảm an sinh xã hội và hội nhập quốc tế. Luật BHXH số 58/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành chính sách BHXH đã đi vào cuộc sống, phát huy tích cực trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, người sử dụng lao động góp phần thực hiện mục tiêu chính sách an sinh xã hội của Nhà nước.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện chính sách BHXH nói chung và việc thực hiện công tác thu BHXH bắt buộc tại các doanh nghiệp cũng bộc lộ những hạn chế, bất cập sau. Đó là việc mở rộng đối tượng tham gia BHXH còn chậm, số người tham gia BHXH còn thấp. Đặc biệt là việc nắm bắt, quản lý đối tượng thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc chưa chặt chẽ, thiếu cơ chế phối hợp giữa cơ quan BHXH với các cơ quan liên quan như Kế hoạch - Đầu tư, Thuế, Lao động - Thương binh và Xã hội. Bên cạnh đó là do nhận thức của một số bộ phận chủ sử dụng lao động, người lao động về trách nhiệm và quyền lợi về BHXH, BHYT còn hạn chế. Mặt khác, tình trạng nợ đóng, chậm đóng BHXH còn xảy ra khá phổ biến, đặc biệt ở các doanh nghiệp chiếm số nợ lớn, làm ảnh hưởng đến nguồn thu quỹ BHXH và quyền lợi của người lao động. Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng nợ đóng, chậm đóng BHXH là việc chiếm dụng vốn của chủ sử dụng lao động. Hiện công tác khởi kiện doanh nghiệp nợ BHXH ra Tòa án đối với doanh nghiệp của Liên đoàn lao động hiện nay đang gặp khó khăn, vướng mắc. Mặt khác, mức xử phạt tiền đối với các hành vi vi phạm pháp luật về BHXH của BHXH các tỉnh thành theo quy định còn thấp. Đó cũng là một trong những nguyên nhân nhiều doanh nghiệp cố tình chây ì, nợ đóng, chậm đóng BHXH và chấp nhận chịu phạt để chiếm dụng tiền đóng BHXH.

Ngoài ra, một số quy định trong chế độ BHXH hiện hành không còn phù hợp với thực tế, bộc lộ những hạn chế, bất cập, cụ thể: Đối với BHXH bắt buộc một số quy định trong pháp luật về BHXH hiện hành còn chưa phù hợp, như quy định cho phép người lao động có dưới 20 năm đóng BHXH nhận trợ cấp BHXH một lần, chưa phù hợp với mục tiêu của BHXH là nhằm đảm bảo cuộc sống cho người lao động khi hết tuổi lao động; quy định về tính mức bình quân tiền lương, tiền công tháng làm căn cứ tính hưởng BHXH còn có sự khác biệt giữa khu vực hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, lực lượng vũ trang và các doanh nghiệp ngoài khu vực doanh nghiệp nhà nước; quy định về trợ cấp tuất hàng tháng và một lần hiện nay còn có sự chênh lệch lớn. Trong một số trường hợp thân nhân hưởng trợ cấp tuất hàng tháng bị thiệt thòi hơn rất nhiều so với việc hưởng trợ cấp tuất một lần,... Các quy định về thủ tục, hồ sơ tham gia và thụ hưởng các chế độ BHXH còn chưa thật thuận tiện, mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý BHXH còn hạn chế, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, thống kê, điều hành, giám sát chưa có sự liên thông trong hệ thống từ đó dẫn tới những khó khăn trong giảm thiểu thủ tục hành chính đối với người tham gia và thụ hưởng BHXH. Các quy định về xử lý vi phạm trong lĩnh vực BHXH chưa cụ thể, khó áp dụng trong thực tế hoặc các quy định xử phạt chưa đủ sức răn đe các đối tượng trốn đóng, chậm đóng BHXH.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn và lý luận như trên tôi quyết định chọn đề tài "*Pháp luật về thu bảo hiểm xã hội, qua thực tiễn áp dụng tại các doanh nghiệp ở địa bàn thành phố Đà Nẵng*" làm đề tài cho luận văn của mình với mục đích khắc phục những hạn chế trong pháp luật về thu BHXH bắt buộc từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy định pháp luật.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Trong quá trình tìm hiểu và nghiên cứu vấn đề thu BHXH bắt buộc, đề tài đã nhận được nhiều sự quan tâm của các độc giả trong nước như công trình nghiên cứu các lãnh đạo, quản lý, các chuyên gia trong ngành và ngoài ngành, từ đề tài cấp bộ, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ, các tạp chí nghiên cứu khoa học trong nước.

- Đề tài luận án Tiến sĩ của tác giả Đỗ Văn Sinh (2009), đề tài *Hoàn thiện quản lý quỹ bảo hiểm xã hội ở Việt Nam*, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Luận án hệ thống hóa cơ sở lý luận, khảo sát, tổng kết thực tiễn đề xuất những giải pháp góp phần hoàn thiện quản lý quỹ bảo hiểm xã hội ở Việt Nam.

- Luận văn của Nguyễn Thị Thúy (2014), *Bảo hiểm xã hội bắt buộc trong Luật bảo hiểm xã hội và thực tiễn thi hành trên địa bàn thành phố Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc Gia Hà Nội. Luận văn đã phân tích một số quy định của pháp luật, đưa ra thực trạng áp dụng tại thành phố Hà Nội và đề xuất một số nhóm giải pháp để hoàn thiện pháp luật về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

- Luận văn của Nguyễn Thị La Giang (2015), *Pháp luật về bảo hiểm xã hội bắt buộc và thực tiễn ở Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Khoa Luật- Đại học Quốc gia Hà Nội. Các kết quả nghiên cứu của luận văn là hệ thống hóa một số vấn đề lý luận và phân tích các quy định của pháp luật hiện hành, trong luận văn đã đưa ra một số giải pháp hoàn thiện các quy định của Luật bảo hiểm có giá trị tham khảo nhất định khi tiếp cận (từ thực tiễn thành phố Hà Nội).

- Luận án Tiến sĩ của tác giả Phạm Trường Giang (2010), *Hoàn thiện cơ chế thu bảo hiểm xã hội ở Việt Nam*. Nội dung chính của luận văn nghiên cứu rộng về cơ chế, trong đó có vấn đề pháp luật. Đây là công trình nghiên cứu nhiều phương diện khác nhau để hoàn thiện việc cân đối quỹ bảo hiểm xã hội.

- Đề tài khoa học cấp Bộ (2000): *Cơ sở khoa học hoàn thiện quy trình quản lý thu bảo hiểm xã hội*, Chủ nhiệm Tiến sĩ Dương Xuân Triệu. Các kết quả nghiên cứu trong đề tài tập trung vào hoạt động tác nghiệp của cơ quan thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội là Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Các giải pháp tập trung chủ yếu vào chính sách và quy trình và một phần nhỏ có liên quan đến pháp luật về thu bảo hiểm bắt buộc.

Như vậy, trong nội dung hầu hết các đề tài đã đưa ra một số cơ sở lý luận và chỉ ra một số vấn đề thực tiễn cho việc hoàn thiện pháp luật BHXH bắt buộc. Đây là những nội dung luận văn sẽ kế thừa để nghiên cứu.

Bên cạnh đó, luận văn phát triển và nghiên cứu sâu hơn qua việc phân tích khung pháp lý, những vấn đề đặt ra của BHXH hiện nay theo Luật BHXH số 58/2014/QH13 và đặc biệt nghiên cứu quá trình áp dụng thực tiễn trong việc thu BHXH bắt buộc tại các doanh nghiệp ở địa bàn thành phố Đà Nẵng. Chính vì vậy, luận văn không trùng lặp các công trình nghiên cứu trên.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài là góp phần làm rõ một số vấn đề lý luận về bảo hiểm thu xã hội bắt buộc, các quy định pháp luật liên quan và thực tiễn thi hành tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về thu BHXH bắt buộc và nâng cao hiệu quả thực hiện thu BHXH bắt buộc tại các doanh nghiệp ở địa bàn thành phố Đà Nẵng

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:

Để đạt được mục đích nghiên cứu luận văn đi giải quyết sau:

- Đưa một số khái niệm cơ bản làm cơ sở cho việc nghiên cứu trong luận văn.

- Phân tích làm rõ một số quy định pháp luật Việt Nam về thu BHXH bắt buộc tại doanh nghiệp.

- Đánh giá thực trạng các quy định pháp luật về thu BHXH bắt buộc tại doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay.

- Đánh giá tình hình thực hiện pháp luật về BHXH bắt buộc tại doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Đưa ra một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về thu BHXH bắt buộc tại doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả thực hiện tại thành phố Đà Nẵng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là các quan điểm, các quy định của pháp luật về thu BHXH bắt buộc và nghiên cứu thực tiễn áp dụng tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Không gian: Luận văn không nghiên cứu toàn bộ các quy định pháp luật về thu BHXH mà chỉ tập trung nghiên cứu về thu BHXH bắt buộc, về thực tiễn thì tập trung nghiên cứu về các quy định pháp luật về thu BHXH bắt buộc tại doanh nghiệp.

+ Địa bàn nghiên cứu: Trên phạm vi cả nước và thực tiễn áp dụng tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

+ Thời gian: Từ khi Luật BHXH số 58/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 cho đến nay, trong quá trình nghiên cứu luận văn có đưa vào số liệu trước năm 2016 để so sánh, dẫn chứng.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Phương pháp luận nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp của Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng các phương pháp phân tích - tổng hợp để giới thiệu tổng quan về những khía cạnh liên quan đến thu BHXH bắt buộc theo pháp luật Việt Nam.

- Phương pháp phân tích – tổng hợp: Được sử dụng để phân tích các quy định của pháp luật, tổng hợp một số các khái niệm, quy định của pháp luật.

- Phương pháp thống kê: Sử dụng thống kê các số liệu về thu BHXH bắt buộc, chủ yếu ở chương 2

- Phương pháp diễn giải: Được thể hiện trong việc tiếp cận thông tin khai thác từ các phương tiện thông tin truyền thông hiện đại như internet, truyền hình để thống kê tài liệu, dữ liệu nhằm làm rõ thực trạng thu BHXH bắt buộc ở Việt Nam nói chung và ở thành phố Đà Nẵng trong thực tiễn nói riêng; từ đó, phương pháp tổng hợp, đánh giá được sử dụng để đưa ra những giải pháp hoàn thiện vấn đề cần nghiên cứu cả về góc độ lý luận và thực tiễn được sử dụng trong toàn bộ luận văn

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Luận văn

- Về lý luận:

Luận văn làm rõ thêm các khái niệm, phạm trù về bản chất, vai trò, vị trí của BHXH trong hệ thống các chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam;

Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế thu BHXH bắt buộc của doanh nghiệp tại Việt Nam nói chung và nâng cao áp dụng thực tiễn tại thành phố Đà Nẵng.

- Về thực tiễn:

Phân tích, đánh giá thực trạng cơ chế thu BHXH quy định tại Luật BHXH số 58/2014/QH13;

Chỉ ra những hạn chế trong áp dụng pháp luật thu bảo hiểm xã hội bắt buộc

7. Kết cấu của luận văn

Kết cấu của Luận văn thành 3 chương như sau:

Chương 1. Một số vấn đề lý luận và khung pháp luật về thu bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Chương 2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật thu bảo hiểm xã hội bắt buộc ở các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Chương 3. Định hướng và các giải pháp hoàn thiện pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật về thu bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ KHUNG PHÁP LUẬT VỀ THU BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC

1.1. Khái quát pháp luật về thu bảo hiểm xã hội bắt buộc

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm bảo hiểm xã hội

1.1.1.1. Khái niệm bảo hiểm xã hội

Bảo hiểm xã hội là sự bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hết tuổi lao động hoặc chết, trên cơ sở đóng vào quỹ BHXH

1.1.1.2. Đặc điểm bảo hiểm xã hội

BHXH có những đặc điểm như sau: Được đảm bảo một phần thu nhập cho người tham gia BHXH khi bị giảm hoặc mất khả năng lao động hoặc mất việc làm.

1.1.2. Khái niệm, vai trò của pháp luật về thu bảo hiểm xã hội bắt buộc

1.1.2.1. Khái niệm pháp luật về thu bảo hiểm xã hội bắt buộc

Thu BHXH bắt buộc là hoạt động mang tính chất bắt buộc thông qua các quy định của Nhà nước buộc các đối tượng là chủ sử dụng lao động và người lao động phải thực hiện việc trích nộp BHXH, trong đó cơ quan BHXH bằng các biện pháp nghiệp vụ của mình thực hiện kiểm tra, quản lý để đối tượng đóng đúng các mức do nhà nước đã đề ra.

1.1.2.2. Vai trò của thu bảo hiểm xã hội bắt buộc

Thứ nhất, vai trò của thu BHXH bắt buộc đối với người lao động là đảm bảo nguồn thu nhập cho NLĐ khi gặp những khó khăn trong cuộc sống lúc giảm hoặc mất nguồn thu nhập.

Thứ hai, vai trò của thu BHXH bắt buộc đối với người sử dụng lao động là giúp cho các tổ chức sử dụng lao động, các doanh nghiệp ổn định hoạt động thông qua việc phân phối các chi phí cho NLĐ một cách hợp lý. Không có BHXH, khi ốm đau, tai nạn không có nguồn thu, không có chi phí hồi phục sức khỏe,... thì quan hệ lao động cũng ảnh hưởng

Thứ ba, vai trò của thu BHXH bắt buộc đối với Nhà nước

Sự phát triển của BHXH còn đánh giá sự phát triển của mỗi quốc gia. Đối với những quốc gia có nền kinh tế phát triển thường đi liền với đầy đủ các chính sách BHXH cho người dân nói chung và người lao động nói riêng, và ngược lại đối với quốc gia có nền kinh tế lạc hậu thì thường

đi kèm với đó là những chế độ BHXH xã hội chưa đầy đủ và chưa phong phú.

1.2. Khung pháp luật về bảo hiểm xã hội bắt buộc

1.2.1. Nguồn Luật điều chỉnh

- Luật BHXH số 58/2014/QH13
- Bộ Luật lao động số 10/2012/QH13
- Nghị định số 21/2016/NĐ-CP
- Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13

1.2.2. Nội dung pháp luật thu bảo hiểm xã hội bắt buộc

1.2.2.1. Nội dung pháp luật thu bảo hiểm xã hội tại một số nước trên thế giới

Sơ lược về đối tượng tham gia BHXH, nguồn hình thành quỹ BHXH và các chế độ BHXH:

- Đối với BHXH ở cộng hòa liên bang Đức
- Đối với BHXH ở Anh
- Đối với BHXH ở Trung Quốc

1.2.2.2. Nội dung pháp luật thu bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với Việt Nam

Thứ nhất, về nguồn hình thành quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc

Quỹ bảo hiểm xã hội là được hình thành từ đóng góp của người lao động, người sử dụng lao động và có sự hỗ trợ của Nhà nước

Thứ hai, chủ thể thu bảo hiểm xã hội bắt buộc

Chủ thể phải đóng BHXH bắt buộc: Người lao động và người sử dụng lao động

Chủ thể quản lý quỹ BHXH bắt buộc: Cơ quan bảo hiểm xã hội là cơ quan nhà nước có chức năng quản lý và sử dụng các quỹ bảo hiểm xã hội

Thứ ba, các chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc: Nước ta đã lựa chọn thực hiện các chế độ BHXH bắt buộc sau: Chế độ ốm đau; chế độ thai sản; chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; chế độ hưu trí; chế độ tử tuất.

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện pháp luật về thu bảo hiểm xã hội bắt buộc

1.3.1. Yếu tố pháp luật và kinh tế ảnh hưởng đến thực hiện thu bảo hiểm xã hội bắt buộc

Pháp luật về mức thu

Pháp luật về tiền lương

Nguồn lực lao động

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

1.3.2. Yếu tố thực thi pháp luật ảnh hưởng đến thực hiện thu bảo hiểm xã hội bắt buộc

Đó là trách nhiệm trong việc tham gia BHXH bắt buộc của người lao động và người sử dụng lao động, vai trò của chính quyền các cấp, các cơ quan có thẩm quyền Xử lý doanh nghiệp vi phạm đóng bảo BHXH bắt buộc chưa triệt để.

Tiểu kết Chương 1

Chương 1 của luận văn đã nghiên cứu cơ sở lý luận về thu BHXH bắt buộc. Có thể khẳng định rằng thu BHXH bắt buộc đó chính là sự tạo lập một nguồn quỹ để trợ cấp cho những người tham gia khi chẳng may xảy ra rủi ro trong lao động hay khi về già không còn khả năng lao động.

Luận văn đã phân tích khung pháp luật về thu BHXH bắt buộc. Khung pháp luật làm cơ sở cho nghiên cứu ở các chương sau. Các yếu tố ảnh hưởng đến thu BHXH bắt buộc bao gồm yếu tố pháp luật, kinh tế và thực thi. Sự phù hợp pháp luật với thực tiễn về chế độ tiền lương, phương thức quản lý, ý thức thực hiện của các chủ thể là vấn đề cần nghiên cứu trên cơ sở tham khảo từ thực tiễn, tham khảo quy định tiến bộ một số nước tương đồng để xây dựng chính sách BHXH trong tình hình kinh tế - xã hội hiện nay.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ THU BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC Ở CÁC DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1. Thực trạng pháp luật về thu bảo hiểm xã hội bắt buộc

2.1.1. Chủ thể trong thu bảo hiểm xã hội bắt buộc

- Về chủ thể phải đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc

Người lao động và người SDLĐ có giao kết hợp đồng lao động từ 01 tháng trở lên (áp dụng từ ngày 01/01/2018)

2.1.2. Mức thu, phương thức, địa bàn thu bảo hiểm xã hội bắt buộc

- Về mức thu: Hiện được thực hiện trích đóng vào quỹ BHXH theo tỉ lệ 25,5% trên tiền lương, và các khoản phụ cấp tính đóng BHXH, trong đó người SDLĐ 17,5% và người lao động 8%

- Về phương thức thu:

+ Đóng hằng tháng

+ Đóng 03 tháng hoặc 06 tháng một lần:

- Về địa bàn tham gia BHXH được quy định như sau:

Đơn vị có trụ sở chính ở địa bàn tỉnh nào thì đăng ký tham gia đóng BHXH tại địa bàn tỉnh đó theo phân cấp của BHXH tỉnh.

Chi nhánh của doanh nghiệp hoạt động tại địa bàn nào thì đóng BHXH tại địa bàn đó.

2.1.3. Trình tự, thủ tục thu, tiền lương làm căn cứ thu bảo hiểm xã hội bắt buộc

Người lao động nộp tờ khai thông tin cho chủ SDLĐ

Chủ SDLĐ kê khai thông tin doanh nghiệp và chuyển cùng một lúc đến cơ quan BHXH để quản lý và thu

- Mức tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc

Từ ngày 01/01/2018 trở đi, tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc là mức lương và phụ cấp lương mang tính chất lương

2.1.4. Các chế độ của bảo hiểm xã hội bắt buộc

Chính phủ ta đang thực hiện 05 chế độ BHXH sau: Chế độ thai sản; Chế độ ốm đau; Chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; Chế độ hưu trí; Chế độ tử tuất

2.1.5. Đánh giá các quy định của pháp luật thu bảo hiểm xã hội bắt buộc

Thứ nhất, đối tượng đóng BHXH hiện nay điều chỉnh bởi Bộ Luật lao động số 10/2012/QH13, Luật bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13

Chính phủ và các bộ đã ban hành nhiều nghị định, thông tư và thông thư liên tịch.

Nhìn chung, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đã tạo hành lang pháp lý cho hoạt động thu BHXH ổn định, định hướng và thúc đẩy được việc phát triển đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.

Thứ hai, tiền lương tính đóng BHXH cũng được điều chỉnh bởi Bộ Luật lao động số 10/2012/QH13, Luật bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13. Về tiền lương đóng thì Luật BHXH số 58/2014/QH13 quy định trên lương và các loại phụ cấp (tính đóng) theo hợp đồng lao động. Tuy nhiên, về nội dung trong hợp đồng lao động của Bộ Luật lao động số 10/2012/QH13 lại không quy định rõ mức lương chiếm tỉ lệ bao nhiêu, phụ cấp chiếm tỉ lệ bao nhiêu phần trăm tổng thu nhập trong tháng của người lao động. Dựa vào khe hở này chủ doanh nghiệp thường kê khai các mức phụ cấp không tính đóng BHXH cao lên nhằm giảm số tiền trích đóng BHXH.

Thứ ba, phương thức đóng

Tại Luật BHXH số 58/2014/QH13 quy định 3 phương thức đóng đó là đóng hàng tháng, đóng 3 tháng lần và đóng tháng 1 lần. Điều này đã tạo được điều kiện thuận lợi đối với các doanh nghiệp hoạt động quyết toán tiền lương theo hình thức quý hoặc nửa năm.

Thứ tư, thẩm quyền của các cơ quan BHXH.

Thẩm quyền này được điều chỉnh bởi Luật BHXH số 58/2014/QH13. Tuy nhiên thẩm quyền trao không đầy đủ cho cơ quan BHXH như quyền khởi kiện đòi nợ BHXH tại các doanh nghiệp theo Bộ Luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 hay quyền yêu cầu Tòa án phá sản đối với doanh nghiệp theo Luật phá sản số 51/2014/QH13, điều này dẫn đến chông chéo giữa các luật vì vậy cơ quan BHXH không thể thực hiện để áp dụng nhằm thu các khoản nợ BHXH từ doanh nghiệp.

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về thu bảo hiểm xã hội bắt buộc tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

2.2.1. Tình hình thu bảo hiểm xã hội bắt buộc tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

2.2.1.1. Sơ lược về tình hình phát triển kinh tế xã hội và Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng

Về tình hình phát triển kinh tế thành phố Đà Nẵng năm 2016 – 2017

- Năm 2016: Tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp duy trì ổn định và có mức tăng trưởng cao trong lĩnh vực du lịch. Các

thành phần kinh tế trên địa bàn trong năm ước tạo việc làm cho 32.000 lao động

- Năm 2017: Theo số liệu Cục thống kê vốn đầu tư phát triển trên địa bàn thực hiện được 36.042 tỷ đồng, Tuy nhiên, tốc độ tăng đầu tư không cao và tăng tập trung chủ yếu ở khu vực ngoài nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

BHXH thành phố Đà Nẵng là cơ quan trực thuộc BHXH Việt Nam

Tính tại thời điểm đầu năm 2018 thì BHXH thành phố Đà Nẵng bao có 11 phòng và 07 BHXH quận, huyện trực thuộc

2.2.1.2. Những điểm thuận lợi, kết quả đạt được trong việc thu bảo hiểm xã hội bắt buộc tại các doanh nghiệp ở địa bàn thành phố Đà Nẵng

BHXH thành phố Đà Nẵng thường xuyên nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của BHXH Việt Nam, của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố và sự phối hợp của các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan, của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Công tác cải cách thủ tục hành chính và triển khai giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH, BHYT được sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, BHXH Việt Nam. Tập thể lãnh đạo và đội ngũ công chức, viên chức và người lao động toàn ngành phát huy truyền thống đoàn kết, có sự đồng thuận cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực thi các nhiệm vụ chính trị.

Năm 2016: Số lao động tham gia BHXH bắt buộc đến 31/12/2016 có 218.302 người với tổng số thu đạt 3.947.929 triệu đồng; Năm 2017: Lao động tham gia BHXH bắt buộc đến 31/12/2017 có 227.791 người tổng số thu đạt 4.500.008 triệu đồng. Công tác thanh tra, kiểm tra được triển khai thực hiện đạt kết quả, đã tổ chức tốt các cuộc thanh tra, kiểm tra các đơn vị SDLĐ và công tác phối hợp với các sở, ngành có liên quan trong công tác kiểm tra, thanh tra.

2.2.2. Thực tiễn và những vướng mắc trong áp dụng pháp luật về thu bảo hiểm xã hội bắt buộc tại các doanh nghiệp ở địa bàn thành phố Đà Nẵng

Thứ nhất, về nhân sự của bảo hiểm xã hội

BHXH thành phố chỉ có 281 cán bộ, công chức, viên chức. Trong khi đó số viên chức làm công tác thu BHXH trên toàn thành phố chỉ 34 người, điều này cho thấy mỗi cán bộ thu phải quản lý ít nhất 207 đơn vị SDLĐ với gần 6.700 lao động, chưa kể đến kiêm nhiệm nhiều công việc khác đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc quản lý đối tượng thu BHXH.

Thứ hai, về tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

Một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, khai thác vàng, khoáng sản thua lỗ, doanh nghiệp vỡ nợ trong kinh doanh bất động sản... nợ lương của người lao động và không có khả năng đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN.

Thứ ba, về ý thức chấp hành của tổ chức, các nhân sử dụng lao động và người lao động

Việc tuân thủ pháp luật về BHXH, BHYT của nhiều đơn vị sử dụng lao động và người lao động vẫn chưa nghiêm, biểu hiện là tình trạng trốn đóng, vi phạm tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ, nợ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN vẫn tiếp diễn, làm ảnh hưởng đến quyền lợi về BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN của người lao động

Thứ tư, về quy định của pháp luật

Việc khởi kiện các đơn vị nợ BHXH, BHYT, BHTN còn nhiều vướng mắc để đưa ra tòa án giải quyết. Theo luật BHXH và luật Công đoàn thì công đoàn cơ sở hoặc công đoàn cấp trên trực tiếp (với những đơn vị, doanh nghiệp chưa thành lập tổ chức công đoàn cơ sở) có trách nhiệm đại diện cho tập thể người lao động khởi kiện ra Tòa. Tuy nhiên, việc khởi kiện đòi hỏi phải do công đoàn cơ sở khởi kiện hoặc phải có giấy ủy quyền của người lao động.

Thứ năm, về ứng dụng công nghệ thông tin trong thu BHXH bắt buộc

Hiện một số cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực BHXH chưa tập trung, liên thông;

*Thứ sáu, về xử lý vi phạm về việc thực hiện đóng BHXH bắt buộc tại các doanh nghiệp.*Nhiều đơn vị bị xử phạt vi phạm nhưng vẫn không thực hiện

*Thứ bảy, về xác định mức tham gia BHXH bắt buộc:*Hiện vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của người lao động

Thứ tám, về cơ sở tiền lương của việc đóng BHXH bắt buộc: Hiện vẫn chưa phân định rõ về tiền lương và phụ cấp tham gia BHXH nên hiện nay nhiều doanh nghiệp lạm dụng khe hở để giảm mức tiền lương đóng BHXH

Thứ chín, về thẩm quyền của cơ quan BHXH: Hiện Chính phủ giao chức năng thu tiền BHXH, tuy nhiên không giao quyền chủ nợ cho cơ quan BHXH nên việc đòi nợ từ đơn vị sử dụng lao động rất khó khăn

Tiểu kết Chương 2

Chính sách BHXH của một quốc gia luôn gắn liền với chế độ chính trị - xã hội, phụ thuộc đường lối, quan điểm chính trị của quốc gia đó. Ở nước ta, chính sách BHXH bắt buộc do nhà nước đề ra trên cơ sở căn cứ vào đường lối, chủ trương và mục tiêu tổng thể phát triển kinh tế xã hội đất nước của Đảng và Nhà nước. Việc thực hiện pháp luật BHXH bắt buộc tại thành phố Đà Nẵng trong những năm qua đã được kết quả tương đối tốt. Do làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, phối hợp hành động nên số BHXH tham gia BHXH bắt buộc không ngừng tăng lên theo từng năm, chiếm một tỉ trọng lớn trong dân số thành phố Đà Nẵng. Công tác thu nhìn chung các năm đều đạt theo yêu cầu cũng như chỉ tiêu do BHXH Việt Nam giao. Hoạt động chi các chế độ BHXH luôn kịp thời, đủ và đúng theo quy định, tạo được sự tin tưởng của đối tượng thụ hưởng. Bên cạnh đó, hoạt động Thanh tra xử lý các vi phạm của chủ sử dụng lao động ngày càng được chú trọng, đặc biệt là từ khi BHXH có chức năng thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH, trong quá trình thanh tra cũng đã phát hiện nhiều vi phạm như đóng BHXH cho người lao động chưa đúng mức, gian lận trong việc kê khai để hưởng chế độ thai sản...và thu về cho quỹ BHXH nhiều tỉ đồng.

Như vậy, bên cạnh những mặt đạt được thì vẫn còn những điểm còn hạn chế cần phải khắc phục. Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến đối tượng BHXH vẫn chưa sâu rộng. Công tác thu, chi còn nhiều khó khăn cho đối tượng như các thủ tục tham gia BHXH hiện nay vẫn còn rườm rà, mất thời gian trong giao dịch cũng như quy định về thời hạn xử lý giải quyết hồ sơ cho đối tượng vẫn còn chậm. Tình trạng trốn đóng của chủ sử dụng lao động vẫn còn, đối tượng lập hồ sơ giả để giải quyết các chế độ BHXH vẫn còn nhiều thách thức. Tình trạng chậm đóng, nợ đọng vẫn chưa được giải quyết triệt để ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách BHXH và sự an toàn của nguồn quỹ BHXH.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THU BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật thu bảo hiểm xã hội bắt buộc tại doanh nghiệp

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật thu bảo hiểm xã hội bắt buộc gắn liền với chính sách an sinh xã hội

BHXH chính sách xã hội quan trọng, là trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội và phát triển kinh tế - xã hội. việc mở rộng và hoàn thiện chế độ, chính sách BHXH, BHYT có bước đi, lộ trình phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bổ sung các quy định, chế tài về các nghĩa vụ tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ, BNN.

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật thu bảo hiểm xã hội bắt buộc gắn liền với chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội

Việc chi chế độ BHXH phụ thuộc gần như hoàn toàn vào nguồn thu BHXH, vì vậy để các chế độ BHXH đáp ứng yêu cầu của đại đa số người thụ hưởng thì chính sách thu BHXH đặt lên hàng đầu, đó là tăng tuổi nghỉ hưu, nâng cao mức đóng, quản lý và đầu tư quỹ BHXH minh bạch, hiệu quả

3.1.3. Hoàn thiện pháp luật thu bảo hiểm xã hội bắt buộc đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trong cách mạng công nghiệp 4.0

Đối với cuộc công nghiệp 4.0 đòi hỏi yêu cầu thì lao động có trình độ kỹ thuật cao, bên cạnh đó thì việc sử dụng lao động giảm xuống, mức lương cho người làm việc cũng cao hơn. Vì vậy, việc hoàn thiện pháp luật về thu BHXH cần thiết và cấp bách, trong đó chủ yếu là về độ tuổi nghỉ hưởng chế độ, mức tiền lương làm cơ sở trích đóng BHXH

3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật về thu bảo hiểm xã hội bắt buộc

3.2.1. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về thu bảo hiểm xã hội bắt buộc

3.2.1.1. Quan điểm chung về hoàn thiện pháp luật thu bảo hiểm xã hội bắt buộc

Tòa án nhân dân Tối cao sớm hướng dẫn các cấp tòa án về giải quyết các vụ kiện liên quan BHXH. Các cơ quan có liên quan sớm

ngiên cứu trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải pháp tháo gỡ khó khăn trong việc thực hiện quy định khởi kiện đòi nợ BHXH;

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử phạt nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về BHXH từ BHXH Việt Nam đến BHXH các địa phương.

UBND các tỉnh, thành phố cụ thể hóa, giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho các địa phương trực thuộc.

3.2.1.2. Hoàn thiện một số nội dung về thu bảo hiểm xã hội bắt buộc

Thứ nhất, về cơ sở tiền lương của việc đóng BHXH bắt buộc

Thứ hai, về mức đóng BHXH bắt buộc

Thứ ba, về thẩm quyền của cơ quan BHXH

Thứ tư, về địa bàn đóng BHXH bắt buộc

Thứ năm, về mức xử phạt vi phạm hành chính

3.2.2. Các giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật về thu bảo hiểm xã hội bắt buộc

3.2.2.1. Các giải pháp chung

Thứ nhất, tăng cường công tác chỉ đạo của cấp trên và phối hợp với các cơ quan hữu quan trong việc tổ chức thực pháp luật về thu BHXH bắt buộc;

Thứ hai, Cần thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động các chủ doanh nghiệp nghiêm chỉnh chấp hành quy định của Pháp luật Việt Nam nói chung và Luật BHXH nói riêng, có sự đồng thuận trong việc thành lập các tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về ý thức chấp hành pháp luật đối với người lao động

Thứ ba, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho toàn cán bộ ngành BHXH nói chung và cán bộ làm công tác thu, công tác thanh tra, kiểm tra nói riêng

Thứ tư, tổ chức thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, tinh gọn các hồ sơ, biểu mẫu để đối tượng lập hồ sơ tham gia dễ dàng, nhanh chóng.

Thứ năm, nâng cao vai trò của tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp.

Thứ sáu, phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế, kế hoạch đầu tư để phát triển đối tượng tham gia BHXH

Thứ bảy, hoàn thiện ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý thu cũng như chi các chế độ BHXH nhằm tạo thuận lợi cho việc tra

cứu dữ liệu cũng như việc kiểm soát việc thu, chi quỹ BHXH chính xác trách thất thoát, trực lợi quỹ.

Thứ tám, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật với định hướng thanh tra kiểm tra để làm tốt công tác quản lý nhà nước, kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh những sai sót của doanh nghiệp, đồng thời phải xử lý nghiêm, kịp thời những hành vi cố tình vi phạm pháp luật BHXH

3.2.2.2. Các giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật về thu bảo hiểm xã hội bắt buộc cho thành phố Đà Nẵng

Thứ nhất, về nhân sự: Bố trí cán bộ làm công tác thu, thu nợ, thanh tra, kiểm tra vững về chuyên môn, tận tâm, tận tụy với công việc. Bám sát đơn vị để hướng dẫn, đôn đốc đơn vị thực hiện đúng quy định của pháp luật về trách nhiệm đóng BHXH;

Thứ hai, về công tác tuyên truyền: Tiếp tục tuyên truyền thường xuyên và liên tục các quy định của pháp luật về BHXH đến người dân qua các kênh Đài phát thanh địa phương, báo địa phương, tại các khu công nghiệp.

Thứ ba, công khai các cá nhân, doanh nghiệp vi phạm pháp luật về BHXH trên các phương tiện thông tin đại chúng để tạo sự đồng thuận, ủng hộ của dư luận trong đấu tranh với các chủ thể vi phạm.

Thứ tư, đối với đơn vị có hành vi vi phạm như gian lận, trốn đóng BHXH chuyển hồ sơ ngay cho quan công an xử lý.

Thứ năm, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tại đơn vị sử dụng lao động nhằm phát hiện kịp thời các sai phạm tại đơn vị, xử phạt các sai phạm để mang tính răn đe cho các doanh nghiệp khác.

Thứ sáu, định kỳ nhấn tin thông báo số tiền nợ của doanh nghiệp đến hạn phải trả tới số điện thoại các chủ doanh nghiệp.

Thứ bảy, chuyên viên trực tiếp là công tác thu phải phối hợp chặt chẽ với đơn vị, hàng tháng rà soát đối chiếu dữ liệu thu nhằm thu đúng, thu đủ. Không để tình trạng sai lệch số liệu thu giữa cơ quan bảo hiểm xã hội với đơn vị.

Thứ tám, khai thác mới đơn vị tham gia BHXH bằng cách phối hợp với cơ quan kế hoạch đầu tư cung cấp danh sách đơn vị hoạt động trên địa bàn.

Thứ chín, khai thác số lao động tại doanh nghiệp chưa tham gia đầy đủ lao động thuộc đối tượng tham gia qua số liệu danh sách trả thu nhập cho người lao động không chịu thuế.

Tiểu kết Chương 3

Đối với bất kỳ quốc gia nào, BHXH luôn là trụ cột trong hệ thống an sinh xã hội. Tại Việt Nam, trải qua một quá trình lịch sử, cùng với sự thay đổi qua các thời kỳ khác nhau, việc ban hành luật BHXH đã tạo cơ sở pháp lý để nâng cao hiệu quả thực thi chế độ, chính sách BHXH, pháp điển hóa các quy định trước đây về BHXH, bổ sung các loại hình BHXH cho phù hợp với quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đáp ứng nguyện vọng của NLĐ, đảm bảo an sinh xã hội và hội nhập với kinh tế thế giới.

Qua quá trình thực hiện cho thấy, Luật BHXH đã ngày càng đi vào cuộc sống, đáp ứng được đông đảo NLĐ. Tuy nhiên, do xu thế xã hội ngày càng thay đổi nên Luật BHXH cũng đã bộc lộ những điểm không còn phù hợp với sự phát triển của xã hội. Từ những phân tích ở chương 2 và chương 3 đã đưa ra một số kiến nghị về hoàn thiện pháp luật và kiến nghị thực thi BHXH bắt buộc nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách BHXH nói chung và tại thành phố Đà Nẵng nói riêng. Một số kiến nghị về hoàn thiện pháp luật bao gồm: Hoàn thiện chính sách pháp luật về BHXH, xác định vai trò chủ nợ của cơ quan BHXH đối với các khoản tiền mà doanh nghiệp đến hạn mà chưa trích nộp trong việc thực khởi kiện, yêu cầu phá sản đối với doanh nghiệp nợ đọng BHXH. Đồng thời kiến nghị cải cách thủ tục hành chính, nâng cao trình độ tác nghiệp đối với cán bộ làm công tác nghiệp vụ BHXH...

KẾT LUẬN

Một đất nước phát triển luôn gắn liền với một đất nước có chính sách an sinh xã hội đầy đủ. Bảo hiểm xã hội là một trong những chính sách an sinh xã hội đó. Để người dân khi không còn khả năng lao động vẫn có nguồn thu nhập trang trải một phần cho cuộc sống thì hiện nay Đảng và nhà nước ta đã và đang đẩy mạnh việc thực hiện việc tham gia bảo hiểm xã hội cho người dân nói chung, trong đó việc bắt buộc người lao động và chủ sử dụng lao động có giao kết hợp đồng lao động từ 01 tháng áp dụng ngày 01 tháng 01 năm 2018 trở đi đều phải tham gia bảo hiểm xã hội nói riêng được quy định tại Luật BHXH số 58/2014/QH13. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện luật cùng với sự phát triển của xã hội thì hiện nay các quy định trong luật hiện hành có một số điểm không còn phù hợp, đặt biệt là các quy định của luật về thu bảo hiểm xã hội.

Luận văn với đề tài “Pháp luật về thu bảo hiểm xã hội, qua thực tiễn áp dụng tại các doanh nghiệp ở địa bàn thành phố Đà Nẵng” đã tập trung nghiên cứu các vấn đề lý luận cơ bản và thực tiễn về cơ chế thu BHXH ở Việt Nam. Trên cơ sở phân tích và đánh giá việc thực hiện công tác thu BHXH bắt buộc và thực tiễn áp dụng ở doanh nghiệp tại Đà Nẵng. Luận văn đã đưa ra một số giải pháp và các kiến nghị nhằm hoàn thiện cơ chế thu BHXH bắt buộc tại các doanh nghiệp.

Việc hoàn thiện pháp luật BHXH bắt buộc cần chú trọng các nội dung sau:

Hoàn thiện pháp luật phải bám sát đường lối của Đảng, Hiến pháp năm 2013, Luật BHXH phải đồng bộ với Bộ Luật lao động và Luật việc làm và các luật khác có liên quan, tránh chồng chéo dẫn đến khó thực hiện.

Hoàn thiện pháp luật thu BHXH phải đồng bộ với các chế độ chi BHXH. Làm sao để BHXH bắt buộc một mặt phù hợp chung mặt bằng về kinh tế, đủ sức khuyến khích NLĐ, người SDLĐ tham gia

Bảo đảm tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm Quốc tế, nhất là các nước có hệ thống BHXH phát triển và ổn định.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ngoài các văn bản pháp luật được sử dụng làm công cụ nghiên cứu, luận văn tham khảo các tài liệu sau:

1. BHXH thành phố Đà Nẵng (2016), Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2016

2. BHXH thành phố Đà Nẵng (2016), Báo cáo kết quả công tác năm 2016

3. BHXH thành phố Đà Nẵng (2017), Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra; tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

4. BHXH thành phố Đà Nẵng (2017), Báo cáo kết quả công tác năm 2017

5. Ban thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội – Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2016), Chính sách, pháp luật bảo hiểm xã hội, Nhà xuất bản Lao động – xã hội. Hệ thống các văn bản về bảo hiểm xã hội; hệ thống các văn bản hướng dẫn tính thời gian công tác trước năm 1995 và chính sách bảo hiểm xã hội

6. Phạm Thị Hải Chuyền (2016), Hoàn thiện chính sách an sinh xã hội phù hợp quá trình phát triển kinh tế, <http://nhandan.com.vn/daihoidangtoangquocxii/item/28643002-hoan-thien-chinh-sach-an-sinh-xa-hoi-phu-hop-qua-trinh-phat-trien-kinh-te.html>, ngày cập nhật 28/01/2016

7. Nguyễn Trí Đại - Trưởng ban Thu, BHXH Việt Nam (2017), Tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH: Từ quy định của pháp luật & Yêu cầu thực tiễn, <http://tapchibaohiemxahoi.gov.vn/tin-tuc/tien-luong-thang-lam-can-cu-dong-bhxh-tu-quy-dinh-cua-phap-luat-yeu-cau-thuc-tien-18009>, ngày cập nhật 27/11/2017

8. Nguyễn Trọng Đàm - Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2015), Hoàn thiện chính sách an sinh xã hội phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, <http://www.molisa.gov.vn/vi/Pages/chitiettin.aspx?IDNews=24185>, ngày cập nhật 11/12/2015

9. Phạm Trường Giang (2010), Hoàn thiện cơ chế thu bảo hiểm xã hội ở Việt Nam, Luận án Tiến sĩ, Đại học Lao động xã hội

10. Nguyễn Thị La Giang (2015), Pháp luật về bảo hiểm xã hội bắt buộc – và thực tiễn ở Hà Nội, Luận văn thạc sĩ, Khoa luật, Đại học quốc gia Hà Nội

11. Nguyễn Thị Hà (2013), Pháp luật về bảo hiểm xã hội ở Việt Nam hiện nay, Luận văn thạc sĩ, Khoa luật, Đại học quốc gia Hà Nội
12. Phạm Hải Hưng (2017), Đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, <http://www.tapchicongsan.org.vn>, ngày cập nhật 13/9/2017
13. Nguyễn Thị Lan Hương (2012), Pháp luật về bảo hiểm xã hội đối với lao động nữ ở Việt Nam hiện nay, Khoa Luật, Đại học quốc gia Hà Nội
14. Bùi Sỹ Lợi - Phó Chủ nhiệm Ủy ban về Các vấn đề xã hội của Quốc hội (2017), Thực hiện bảo hiểm xã hội cho lao động hợp đồng từ 01- 03 tháng: Những vấn đề cần quan tâm, <http://tapchibaohiemxahoi.gov.vn/tin-tuc/thuc-hien-bhxh-cho-lao-dong-hop-dong-tu-01-03-thang-nhung-van-de-can-quan-tam-17179>, ngày cập nhật 10/5/2017
15. Thu Nguyên (2018), Nhận diện một số thủ đoạn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực BHXH, <https://vtc.vn/nhan-dien-mot-so-thu-doan-thuc-hien-hanh-vi-vi-pham-phap-luat-trong-linh-vuc-bhxh-d383912.html>, ngày cập nhật 27/01/2018
16. Nguyễn Thị Kim Phụng (2006), Hoàn thiện về pháp luật bảo hiểm xã hội ở Việt Nam, đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, Trường đại học luật Hà Nội.
17. Đỗ Văn Sinh (2005), Hoàn thiện quản lý quỹ bảo hiểm xã hội ở Việt Nam, Luận án Tiến sĩ, Học viện hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.
18. Nguyễn Thị Thúy (2014), Bảo hiểm xã hội bắt buộc trong Luật bảo hiểm xã hội và thực tiễn thi hành trên địa bàn thành phố Hà Nội, Luận văn thạc sĩ, khoa luật – Đại học quốc gia Hà Nội.